

Bản án số: 56/2022/DS-ST

Ngày: 12-5-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Bà Nguyễn Kim Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 413/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Cư trú tại: Khóm x, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 26/9/2018, ông Nguyễn Minh T có mượn của ông số tiền là 1.500.000 đồng (Có viết biên nhận), ông T hẹn sau 01 tháng sẽ thanh toán cho ông. Từ khi mượn đến nay ông T không thanh toán, ông có liên hệ nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán nhưng vẫn trốn tránh không thanh toán nợ cho ông. Nay ông yêu cầu ông T thanh toán cho ông số tiền là 1.500.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 26/9/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông Hảo vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Nguyễn Minh T yêu cầu trả nợ vay, ông T là bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Khóm 5, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân. Ông Nguyễn Minh T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Minh T.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa ông Nguyễn Việt S với ông Nguyễn Minh T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3]. Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định, ngày 26/9/2018 ông Nguyễn Minh T có vay của ông S số tiền 1.500.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, thời hạn thanh toán sau 01 tháng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Nguyễn Việt S cung cấp Biên nhận nợ ngày 26/9/2018 có chữ ký của ông Nguyễn Minh T có nợ ông S số tiền nêu trên. Đối với ông Nguyễn Minh T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Việt S, buộc ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 1.500.000 đồng và lãi suất.

Về lãi suất: Ông S và ông T có thỏa thuận về lãi suất nhưng không xác định được mức lãi suất thỏa thuận cụ thể là bao nhiêu, nên cần áp dụng theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự như sau:

*“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.*

*Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.*

*2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.”*

Do các bên không xác định được mức lãi suất thỏa thuận nên áp dụng mức lãi suất 50% của mức lãi suất 20%/năm = 10%/năm (0,83%/tháng)

- Số tiền lãi của khoản vay 1.500.000 đồng từ ngày 26/9/2018 đến 12/5/2022 là 03 năm 07 tháng 16 ngày

$1.500.000đ \times 03 \text{ năm} \times 10\% + 1.500.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 07 \text{ tháng} + 16 \text{ ngày} \times 0,028\% = 543.870 \text{ đồng}.$

Như vậy, buộc ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 2.043.870 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Việt S nên ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Nguyễn Minh T trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 2.043.870 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm bảy mươi đồng)

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017382 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Bình**